



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 02/02/2026

Ngân hàng kéo sóng ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

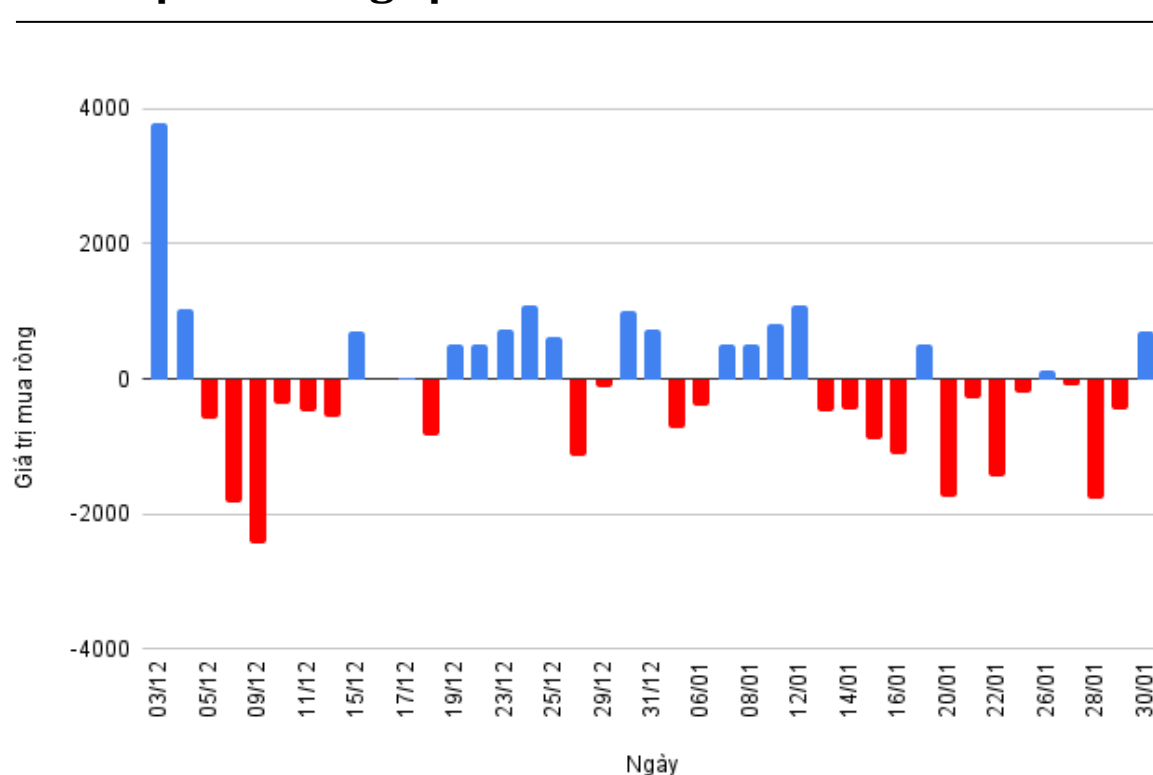




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 30/01 diễn biến tích cực khi VN-Index duy trì sắc xanh trong phần lớn thời gian giao dịch, đi kèm biên độ tăng và thanh khoản cải thiện, cho thấy tâm lý nhà đầu tư dần ổn định trở lại. Chỉ số dao động quanh vùng 1.820-1.830 điểm, rung lắc mạnh trong phiên chiều nhưng nhanh chóng hồi phục nhờ lực cầu gia tăng về cuối phiên. Kết phiên, VN-Index tăng **14,06** điểm **(+0,77%)** lên **1.829,04** điểm. Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về chiều tích cực với 213 mã tăng và 118 mã giảm.
- Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm ngân hàng khi trở thành động lực dẫn dắt chính của thị trường. Nhiều cổ phiếu ngân hàng giao dịch khởi sắc như BID tăng 3,9%, TCB tăng gần 3%, VCB tăng 1%, cùng với MBB, CTG và VPB đóng góp đáng kể vào đà tăng của VN-Index.
- Dòng tiền có xu hướng lan tỏa** sang các nhóm bất động sản – khu công nghiệp và bán lẻ. Nhóm bất động sản ghi nhận sự phục hồi kỹ thuật với NVL tăng trần, CEO tăng 3,6%, DXG tăng 1,3% và HDG tăng gần 4%. Nhóm khu công nghiệp cũng duy trì sắc xanh với KBC, SZC và IDC đồng loạt tăng điểm. Trong khi đó, nhóm bán lẻ phục hồi tốt với MWG tăng 3,8%, FRT tăng gần 3% và DGW tăng hơn 4%.
- Ở chiều ngược lại**, một số cổ phiếu vốn hóa lớn gây áp lực kìm hãm đà tăng của thị trường, tiêu biểu là VHM giảm 0,9%, FPT giảm 1,5% và HPG giảm hơn 1%.
- Đánh giá:** VN-Index có phiên tăng điểm tích cực thứ hai liên tiếp sau chuỗi giảm trước đó, cho thấy áp lực bán đã chững lại đáng kể. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn thấp hơn mức bình quân 20 phiên, phản ánh tâm lý thận trọng vẫn hiện hữu.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền spinning top với thanh khoản cải thiện so với phiên trước đó tuy nhiên vẫn thấp hơn trung bình 20 phiên hàm ý lực cầu mua còn thận trọng. Chỉ báo MACD và RSI có cải thiện chưa rõ ràng để xác nhận quay lại nhịp tăng. Phản ứng bật tăng nghiêng về yếu tố kỹ thuật.
 - Kịch bản 1 (50%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.850 - 1.870 điểm (Ma20)
 - Kịch bản 2 (50%)** VN-Index kiểm định vùng hỗ trợ 1.790 - 1.800 (đỉnh cũ).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH, ưu tiên quản trị rủi ro khi thị trường hồi phục kỹ thuật nhưng thanh khoản chưa xác nhận xu hướng tăng bền vững.
 - MUA Có thể mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên, tập trung vào các cổ phiếu có nền tích lũy chặt, dòng tiền cải thiện và vẫn giữ xu hướng tăng ngắn hạn. Ưu tiên nhóm Ngân hàng (đặc biệt ngân hàng quốc doanh và đầu ngành), Dầu khí, cùng một số bluechip và cổ phiếu vốn hóa lớn đang đóng vai trò dẫn dắt thị trường. Hạn chế mua đuổi tại các cổ phiếu đã tăng nóng, tăng trần liên tiếp hoặc tiệm cận vùng kháng cự ngắn hạn.
 - BÁN** Tiếp tục chốt lời từng phần, cơ cấu danh mục tại các cổ phiếu hồi phục mạnh hoặc tiệm cận vùng cản; giảm tỷ trọng nhóm đầu cơ và các nhóm đang điều chỉnh, ưu tiên giữ tiền mặt ở mức hợp lý để chủ động trước rung lắc thị trường....



Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 30/01/2026	63.20
• Vùng mua/bán tiềm năng	58-60
• Giá chốt lời	68-70
• Giá cắt lỗ	54
• Vốn hóa (tỷ đồng)	10,809.62
• SLCP lưu hành (cp)	171,038,220
• KLGD BQ 10 phiên	746,870
• Giá sổ sách	24.74
• EPS hiện tại	5.80
• P/E	10.89

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Nhu cầu xây dựng – bất động sản phục hồi tạo dư địa tăng trưởng dài hạn cho NTP.

- Nguồn cung bất động sản năm 2025 phục hồi mạnh mẽ đang tạo nền tảng thuận lợi cho nhu cầu tiêu thụ ống nhựa xây dựng và hạ tầng. Theo VARS IRE, cả nước có 241 dự án mới được cấp phép với khoảng 120.034 căn, tăng gần 50% so với năm 2024 và tiệm cận mức đỉnh 135.000 căn năm 2018. Song song, 1.862 dự án đang triển khai với quy mô 771.984 căn cho thấy hoạt động thi công quay lại trên diện rộng. Đáng chú ý, phân khúc nhà ở xã hội ghi nhận 698 dự án với 657.441 căn, tương đương 62% kế hoạch đến năm 2030, trong đó 102.633 căn dự kiến hoàn thành riêng năm 2025. Sự mở rộng mạnh của các dự án nhà ở và hạ tầng kỹ thuật là động lực trực tiếp thúc đẩy nhu cầu ống nhựa, đặc biệt là các sản phẩm chất lượng cao – phân khúc cốt lõi của NTP.

Lợi thế công nghệ HDPE độc quyền giúp NTP hưởng lợi trực tiếp từ đầu tư công.

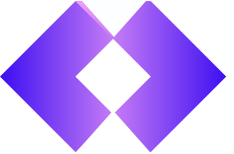
- NTP sở hữu nền tảng sản xuất ống HDPE hiện đại hàng đầu Việt Nam, cho phép đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe của các dự án hạ tầng và đầu tư công. Doanh nghiệp là đơn vị tiên phong và duy nhất tại Việt Nam sản xuất thành công ống HDPE DN 2000 với đường kính lên tới 2.000mm. Dòng sản phẩm này đáp ứng hiệu quả yêu cầu của các dự án cống thoát nước, cấp nước đô thị và khu công nghiệp quy mô lớn. Lợi thế công nghệ không chỉ giúp NTP tham gia sâu vào các gói thầu trọng điểm. Trong bối cảnh đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh, năng lực sản xuất đặc thù này giúp NTP duy trì vị thế dẫn đầu và mở rộng thị phần bền vững.

Gia tăng tồn kho và người mua trả trước – điểm tựa cho tăng trưởng doanh thu giai đoạn 2026.

- Các chỉ tiêu tài chính tại Q4/2025 cho thấy NTP đã chủ động chuẩn bị cho chu kỳ tăng trưởng mới. Tại ngày 31/12/2025, hàng tồn kho đạt hơn 1.440 tỷ đồng, tăng trên 40% so với đầu năm, phản ánh chiến lược tích trữ nguyên vật liệu và thành phẩm nhằm sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thị trường. Đồng thời, người mua trả tiền trước đạt 923 tỷ đồng, tăng 38% so với đầu năm, cho thấy lượng đơn hàng đã ký và nhu cầu thực đang cải thiện rõ rệt. Dòng tiền ứng trước này giúp doanh nghiệp giảm phụ thuộc vào vay nợ ngắn hạn, đưa tỷ lệ nợ/VCSH xuống còn 27,4% từ mức trên 40%, dù quy mô tồn kho gia tăng. Đây là nền tảng tài chính lành mạnh, hỗ trợ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của NTP trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Kết quả kinh doanh. Lũy kế năm 2025, Nhựa Tiền Phong đạt doanh thu thuần 6.750 tỷ đồng, tăng 15% YoY; lợi nhuận gộp 2.092 tỷ đồng, tăng 18,3% YoY nhờ kiểm soát tốt giá vốn.

Phân tích kỹ thuật. NTP duy trì xu hướng tăng trung hạn khi giá vẫn nằm trên các đường MA chủ đạo.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	05/01/2026	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-34	38-40	30	15%
2	06/01/2026	DCM	CANH MUA	Phân bón	33-34	38-40	30	15%
3	07/01/2026	GVR	TRUNG LẬP	Cao su	26-27	29-30	24	11.5%
4	08/01/2026	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	58-60	65-68	54	12%
5	09/01/2026	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	13.8%
6	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
7	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
8	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
9	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
10	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
11	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
12	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%
13	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%
14	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
15	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
16	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
17	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
18	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
19	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
20	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
21	02/20/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%



Danh mục mở mới

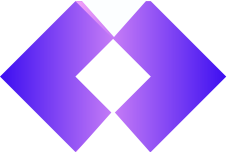
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	96.7	20%	13.90%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	104.5	20%	10.00%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	17.8	20%	-17.21%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	54.5	20%	7.92%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	18.25	10%	11.28%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	16.1	10%	-6.94%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

- **S&P 500 giảm 3 phiên liên tiếp vì sức ép của nhóm công nghệ.** Khép phiên ngày 30/01, chỉ số S&P 500 giảm 0.43%, đóng cửa tại 6,939.03 điểm, đánh dấu phiên giảm thứ ba liên tiếp. Dow Jones lùi 179 điểm, tương đương 0.36%, xuống 48,892.47 điểm. Nasdaq Composite chịu áp lực lớn hơn, giảm 0.94% còn 23,461.82 điểm. Trong phiên, có thời điểm cả ba chỉ số chính đều mất hơn 1%.
- **Ông Trump chính thức đề cử Kevin Warsh làm Chủ tịch Fed.** Tổng thống Donald Trump đã chính thức đề cử Kevin Warsh làm Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, dự kiến thay thế ông Jerome Powell khi nhiệm kỳ kết thúc vào năm 2026. Ông Warsh là cựu Thống đốc Fed, được đánh giá có kinh nghiệm sâu rộng và quan điểm chính sách tiền tệ cứng rắn hơn. Động thái này diễn ra trong bối cảnh ông Trump nhiều lần chỉ trích chính sách lãi suất hiện tại.

Thị trường trong nước

- **Lãi suất liên ngân hàng và tỷ giá USD đồng loạt giảm mạnh.** lãi suất liên ngân hàng VND giảm sâu trên diện rộng, đặc biệt lãi suất qua đêm giảm mạnh 2,10 điểm % xuống 4,10%/năm, phản ánh thanh khoản hệ thống dồi dào. Các kỳ hạn ngắn khác như 1 tuần và 2 tuần cũng giảm đáng kể, trong khi lãi suất USD liên ngân hàng chỉ biến động nhẹ và phân hóa. Trên thị trường ngoại hối, tỷ giá USD/VND tiếp tục đi xuống khi Ngân hàng Nhà nước giảm tỷ giá trung tâm về 25.083 VND/USD, còn tỷ giá liên ngân hàng giảm mạnh 65 đồng, xuống 26.000 VND/USD.
- **Ưu tiên cao trong thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Trung Quốc.** Việt Nam tiếp tục xác định thúc đẩy quan hệ với Trung Quốc là ưu tiên cao trong đường lối đối ngoại. Hai bên nhất trí tăng cường trao đổi cấp cao, phối hợp chặt chẽ giữa các kênh Đảng và Nhà nước, đồng thời triển khai hiệu quả các thỏa thuận đã đạt được. Hợp tác được nhấn mạnh trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, thương mại, đầu tư, kết nối hạ tầng và giao lưu nhân dân. Việt Nam và Trung Quốc cũng cam kết kiểm soát tốt bất đồng, góp phần duy trì hòa bình, ổn định và phát triển khu vực.

Thị trường hàng hóa

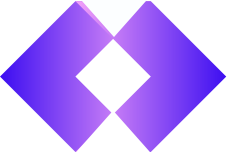
- **Giá vàng trong nước tiếp tục giảm thêm 9 triệu đồng/lượng.** Giá vàng trong nước ngày 1/2 tiếp tục giảm mạnh, ghi nhận mức điều chỉnh sâu nhất trong nhiều phiên gần đây. Vàng miếng SJC cùng các thương hiệu lớn khác đồng loạt giảm khoảng 8,6–9,5 triệu đồng mỗi lượng ở cả chiều mua vào và bán ra. Giá vàng hiện phổ biến quanh vùng 169–172 triệu đồng/lượng, thấp hơn đáng kể so với các mốc trước đó. Diễn biến này chủ yếu xuất phát từ đà lao dốc của giá vàng thế giới khi thị trường kỳ vọng chính sách tiền tệ Mỹ tiếp tục thắt chặt. Ngoài ra, tâm lý thận trọng của nhà đầu tư cũng khiến nhu cầu mua vàng trong nước suy yếu. Khoảng cách chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới vì vậy vẫn duy trì ở mức cao.



	10:00	12:00	15:01	
Dow 30		48,892.47	-179.09 / -0.36%	
Dow 30 Futures		48,903.80	+11.30 / +0.02%	
Nasdaq Futures		25,500.00	-52.40 / -0.21%	
S&P 500 Futures		6,934.90	-4.10 / -0.06%	
Nikkei 225		54,191.00	+868.15 / +1.63%	
Shanghai		4,117.95	-40.04 / -0.96%	
Hang Seng		27,387.11	-580.98 / -2.08%	
KOSPI		5,192.88	-31.48 / -0.6%	
FTSE 100		10,223.54	+51.78 / +0.51%	
FTSE 100 Futures		10,217.30	+27.80 / +0.27%	



	18:30	19:00	19:30	20:00
XAU/USD		4,740.60	-124.75 / -2.56%	
Gold		4,762.06	+16.96 / +0.36%	
Copper		5.8097	-0.1143 / -1.93%	
Brent Oil		67.060	-3.630 / -5.14%	
London Sugar		405.10	-7.10 / -1.72%	
Silver		83.923	+5.391 / +6.87%	
Crude Oil WTI		62.980	-2.230 / -3.42%	
Platinum		2,088.30	-33.30 / -1.57%	
London Coffee		3,937.00	-59.00 / -1.48%	
US Wheat		536.00	-2.00 / -0.37%	
US Corn		426.38	-1.88 / -0.44%	



EIB: Báo lãi hơn 1.500 tỷ đồng, ưu tiên dự phòng rủi ro trong giai đoạn chuyển đổi.

- Eximbank khép lại năm 2025 với lợi nhuận hơn 1.500 tỷ đồng, cho thấy kết quả kinh doanh tích cực trong bối cảnh ngân hàng đang bước vào giai đoạn chuyển đổi. Thay vì chạy theo tăng trưởng lợi nhuận ngắn hạn, Eximbank ưu tiên trích lập dự phòng rủi ro nhằm làm sạch bảng cân đối kế toán và nâng cao chất lượng tài sản. Chiến lược này giúp ngân hàng củng cố nền tảng tài chính, kiểm soát rủi ro tín dụng tốt hơn. Đây được xem là bước đi thận trọng, tạo tiền đề cho tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

VEA: Thu 6.625 tỷ đồng từ liên doanh Toyota, Honda, Ford.

- VEAM ghi nhận 6.625 tỷ đồng lợi nhuận từ các liên doanh Toyota, Honda và Ford trong năm 2025, tiếp tục là nguồn thu chủ lực của tổng công ty. Dù khoản lãi này giảm nhẹ khoảng 2% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế cả năm vẫn đạt 7.395 tỷ đồng, duy trì mức cao ổn định trên 7.000 tỷ đồng nhiều năm liên tiếp. Đóng góp từ các liên doanh chiếm tỷ trọng áp đảo trong cơ cấu lợi nhuận, cho thấy hiệu quả của chiến lược đầu tư vốn vào các hãng ô tô hàng đầu.

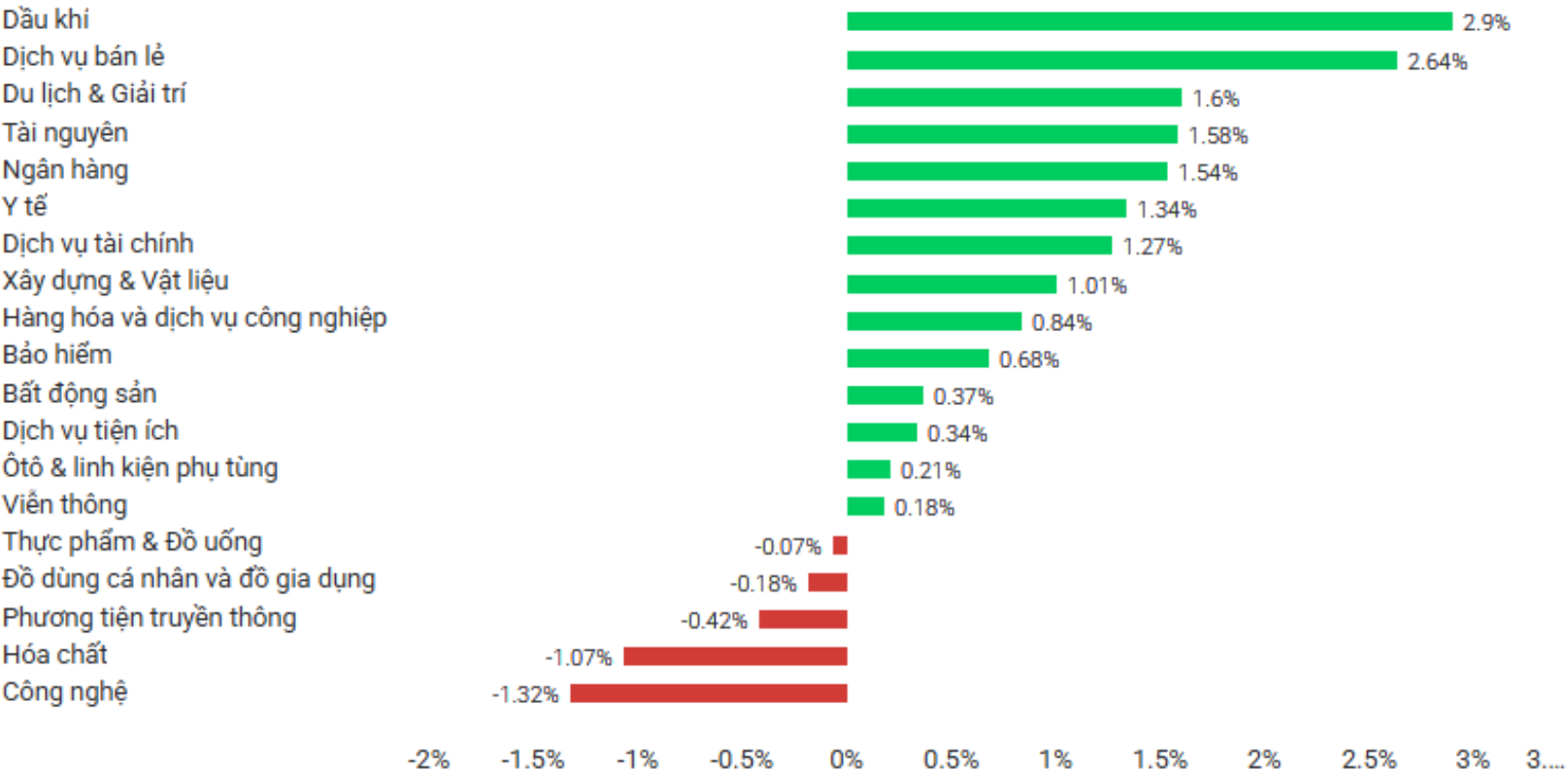
TPB: Báo lãi hơn 9.200 tỷ đồng trong năm 2025, ROE vượt 18%, tỷ lệ nợ xấu chỉ 0,96%.

- TPBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 9.203 tỷ đồng trong năm 2025, tăng khoảng 20–21% so với năm trước, phản ánh hiệu quả hoạt động và chiến lược kinh doanh bền vững. ROE của ngân hàng vượt 18%, cho thấy chất lượng sinh lời cao so với mặt bằng chung ngành. Mô hình ngân hàng số tiếp tục phát huy hiệu quả khi 99% giao dịch được thực hiện qua kênh số, đồng thời thu nhập dịch vụ tăng trưởng mạnh, giúp đa dạng hóa nguồn thu. Chất lượng tài sản được duy trì tích cực với tỷ lệ nợ xấu thấp chỉ khoảng 0,96%, củng cố nền tảng tăng trưởng trong dài hạn.

PGB: PGBank chào bán thành công 132 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 6.816 tỷ đồng.

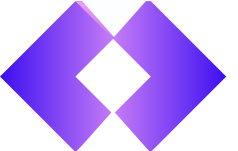
- PGBank đã chào bán thành công hơn 131,6 triệu cổ phiếu, thu về khoảng 1.316 tỷ đồng, qua đó nâng vốn điều lệ từ 5.500 tỷ đồng lên 6.816 tỷ đồng. Đợt phát hành được phân phối chủ yếu cho 11 nhà đầu tư cá nhân, trong khi tỷ lệ tham gia của cổ đông hiện hữu khá hạn chế. Việc tăng vốn giúp ngân hàng củng cố năng lực tài chính, cải thiện hệ số an toàn vốn và tạo dư địa mở rộng tín dụng. Đây được xem là bước chuẩn bị quan trọng để PGBank nâng cao sức cạnh tranh trong giai đoạn tới.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
NVL	13.00	0.85 (7.00%)	166.48	DAT	9.49	-0.71 (-6.96%)	0.18
CMX	6.74	0.44 (6.98%)	2.40	DHA	59.60	-4.40 (-6.87%)	38.57
ANT	40.60	2.65 (6.98%)	4.42	HVX	2.17	-0.16 (-6.87%)	0.69
EVG	7.82	0.51 (6.98%)	13.69	HII	5.57	-0.41 (-6.86%)	8.54
LDG	4.33	0.28 (6.91%)	17.18	HID	6.05	-0.38 (-5.91%)	4.15



Chỉ số quản lý thu mua (PMI) – Việt Nam- công bố ngày 03/02/2026.

- Chỉ số PMI Việt Nam phản ánh mức độ cải thiện hoặc suy giảm của hoạt động sản xuất – kinh doanh trong khu vực doanh nghiệp, dựa trên khảo sát các nhà quản lý thu mua. Dữ liệu này cho thấy bức tranh sớm về tăng trưởng kinh tế, đơn hàng mới, sản lượng, việc làm và chi phí đầu vào tại Việt Nam. Kết quả PMI thường ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư, diễn biến thị trường chứng khoán, tỷ giá và kỳ vọng điều hành chính sách tiền tệ trong nước.

Số liệu kinh tế Việt Nam tháng 1 – công bố ngày 06/02/2026.

- Bộ số liệu kinh tế tháng 1 của Việt Nam cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình kinh tế vĩ mô đầu năm, bao gồm tăng trưởng sản xuất, tiêu dùng, xuất nhập khẩu, lạm phát và đầu tư. Các chỉ số này giúp đánh giá mức độ phục hồi và động lực tăng trưởng của nền kinh tế, đồng thời phản ánh áp lực giá cả và cân đối vĩ mô. Thông tin công bố thường có tác động đáng kể tới thị trường chứng khoán, tỷ giá, lãi suất và kỳ vọng điều hành chính sách kinh tế trong nước.

Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (Nonfarm Payroll) – Mỹ – 06/02/2026.

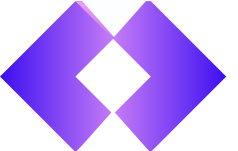
- Nonfarm Payroll là chỉ báo then chốt phản ánh sức khỏe thị trường lao động Mỹ thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra ngoài lĩnh vực nông nghiệp. Kết quả công bố giúp đánh giá mức độ bền vững của tăng trưởng kinh tế và áp lực tiền lương trong ngắn hạn. Diễn biến của chỉ số này có ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng về lộ trình lãi suất và chính sách tiền tệ của Fed. Đồng thời, số liệu Nonfarm Payroll thường tạo biến động mạnh đối với thị trường tài chính toàn cầu, đặc biệt là chứng khoán, trái phiếu....

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Trung Quốc – công bố ngày 09/02/2026.

- CPI là chỉ báo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, qua đó cho thấy xu hướng lạm phát và sức cầu trong nền kinh tế Trung Quốc. Kết quả công bố giúp đánh giá áp lực giá cả trong nước và hiệu quả của các biện pháp kích thích kinh tế thời gian qua. Diễn biến CPI có thể tác động trực tiếp đến định hướng chính sách tiền tệ và tài khóa của Trung Quốc. Đồng thời, số liệu này cũng ảnh hưởng đáng kể tới tâm lý thị trường khu vực, giá hàng hóa và dòng vốn đầu tư quốc tế.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	HPP	UPCoM	15/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	IDP	UPCoM	15/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
3	SD5	HNX	16/01/26	03/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
4	NSC	HOSE	16/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
5	ICN	UPCoM	20/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
6	SGI	UPCoM	20/01/26	11/02/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	F88	UPCoM	20/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:12
8	HNP	UPCoM	21/01/26	02/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
9	NBT	UPCoM	21/01/26	09/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
10	HU4	UPCoM	22/01/26	30/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
11	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
12	DAD	HNX	22/01/26	05/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
13	HMD	UPCoM	22/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
14	APF	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	SBM	UPCoM	22/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	HIO	UPCoM	22/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	TNG	HNX	23/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
18	VC7	HNX	23/01/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
19	TTD	UPCoM	23/01/26	03/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
20	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
21	VPR	UPCoM	23/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
22	CDP	UPCoM	23/01/26	25/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
23	QTP	UPCoM	26/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	TMS	HOSE	26/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
25	TMS	HOSE	26/01/26		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi
26	BWE	HOSE	03/02/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
27	VGX	UPCoM	03/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
28	GVT	UPCoM	04/02/26	05/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
29	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
30	PAI	UPCoM	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009